

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HS-ST

Ngày: 07/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lững

Ông Phạm Văn Hóa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh C (tên gọi khác: K N) - sinh năm 1982 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P L Đ 2, xã D K (trước đây là thị trấn D K, huyện D K), tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn Q (đã mất) và bà Diệp Thế Thị L; vợ, con: không; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 25/7/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 61/2005/HSST, chấp hành xong ngày 04/9/2012;

- Ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố N T xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 25/2014/HSST, chấp hành xong ngày 15/02/2022.

Nhân thân:

- Ngày 25/9/1999, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 3358/QĐ-UB.

- Ngày 20/8/2002, Chủ tịch UBND Thị trấn D K áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 82/QĐ-UB.

- Ngày 15/6/2004, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2457/QĐ-UB.

- Ngày 03/02/2025, bị Tòa án nhân dân huyện D K xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 03/8/2024; hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam N T thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành Đ - sinh năm 2000 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P L Đ 2, xã D K (trước đây là thị trấn D K, huyện D K), tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1978) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1977); vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/02/2025, bị Tòa án nhân dân huyện D K (nay là khu vực 3 - Khánh Hòa) xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ 27/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam C R - Cơ sở 2 thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị Kim M - sinh năm 2004 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã H T (trước đây là xã N T, thị xã N H), tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Bùi Văn H (chết) và bà Phạm Thị Cô C (sinh năm 1988); chồng: Không; con: Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam C R - Cơ sở 2 thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn P L Đ 1, xã D K (trước đây là thị trấn D K, huyện D K), tỉnh Khánh Hòa;

2. Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn P L Đ 3, xã D K (trước đây là thị trấn D K, huyện D K), tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 70 đường T Q C, phường N T, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là phường V T, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa).

2. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Phú L Đ 3 xã D K, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

3. Ông Ngô Võ H, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn P L Đ 3, xã D K, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn P L Đ 2, xã D K, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

5. Ông Lê Chí Tr1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn P L Đ 2, xã D K, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa).

6. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K X, xã D L, (trước đây là xã X Đ, huyện D K), tỉnh Khánh Hòa.

7. Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn K X, xã D L, (trước đây là xã X Đ, huyện D K), tỉnh Khánh Hòa.

8. Bà Đặng Thị L1, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 3, Đ B, phường B N T (trước đây là phường V H, thành phố N T), tỉnh Khánh Hòa.

9. Ông Nguyễn T1, sinh năm 1981, địa chỉ: H B, phường B C R (trước đây là xã C N, thành phố C R), tỉnh Khánh Hòa.

10. Ông Nguyễn Bá Ch, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn Ng H, phường T N T (trước đây là xã V N, thành phố N T), tỉnh Khánh Hòa.

11. Ông Nguyễn Tấn H2, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn Ng H, phường T N T (trước đây là xã V N, thành phố N Tr), tỉnh Khánh Hòa.

12. Ông Nguyễn Trọng Th2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn K X, xã D L (trước đây là xã X Đ, huyện D K), tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (bà Thọ có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 26/4/2024, tổ công tác Công an huyện D K tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Ngô Thị B tại tổ dân phố P L Đ 3, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa thì phát hiện tại nhà bà Bích Nguyễn Thành Đ và Bùi Thị Kim M (là bạn của Ngô Võ H - con bà B) có dấu hiệu nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa về trụ sở làm việc; đồng thời, khám xét khẩn cấp nhà bà Bích, thu giữ được:

- 01 túi ni lông màu trắng trong suốt, có viền màu cam, có khoá hàn miệng, kích thước 6x4cm, bên trong đựng tinh thể đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A).

- 01 hộp giấy màu trắng kích thước 17x6cm, bên trong có 01 túi nilong màu trắng, trong suốt, có khoá hàn miệng, kích thước 2x2.5cm, bên trong đựng tinh thể dạng đá màu trắng; và 01 đoạn ống nhựa màu trắng trong suốt được hàn kín hai đầu, kích thước 2x.05cm, bên trong đựng tinh thể dạng đá màu trắng.

- 01 túi da màu nâu kích thước 23x23cm, bên trong có 01 nỏ thủy tinh màu trắng dài 13cm, bên trong nỏ có chất màu trắng (niêm phong ký hiệu C).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có 01 nỏ thủy tinh màu trắng bên trong có chất màu trắng (niêm phong ký hiệu E).

- 01 khẩu súng, bên trong có 06 viên đạn.

Tại Bản kết luận giám định số 252 ngày 03/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A, B, C, E là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là: 3,3248g; 0,1691g, 0,0942g và 0,0584g.

Quá trình điều tra, xác định:

Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thanh C và Bùi Thị Kim M là những đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, có quen biết với nhau.

Khoảng 15 giờ ngày 26/4/2024, Nguyễn Thanh C nhận lời bán ma túy cho 01 người nghiện tên Tèo (chưa xác định nhân thân, lý lịch) với giá 900.000 đồng và hẹn giao ở gần nhà nghỉ C G, xã D P, huyện D K. C đi đến khu vực “Hộ”, phường N H, thành phố N T mua 02 túi ma túy đá với giá 800.000 đồng từ 01 người lạ mặt (không

xác định nhân thân, lý lịch), rồi liên lạc với Bùi Thị Kim M hẹn gặp. M điều khiển xe mô tô gắn Biển số 79D1-250.88 đến khu vực xã V T, thành phố N T gặp C. C đưa cho M 02 túi ma túy đá và dặn M đem 01 túi đến gần nhà nghỉ C G, bán cho Tèo, túi còn lại cất giữ, khi nào có người mua sẽ bán.

Cùng ngày, Nguyễn Thành Đ đi xe mô tô Biển số 79D1-46354 đến nhà Ngô Võ H chơi. Khi đến, Đ mang theo người 01 giỏ xách bên trong có 01 túi ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh, 01 khẩu súng ngắn, 06 viên đạn. Tại nhà, Đ lấy ra một ít ma túy đá (ma túy do Nguyễn Thanh C là chủ của Đ cho ngày 26/4/2024), dùng bộ dụng cụ (do Đ tự làm, giấu trong phòng ngủ của H) để sử dụng ma túy một mình, số còn lại cất trong hộp giấy, để trên giường trong phòng ngủ của H. Sau đó, Đ gọi điện rủ Bùi Thị Kim M đến nhà H chơi.

Sau khi giao ma túy cho Tèo, M đến nhà H gặp Đ, mang theo số ma túy còn lại để trong giỏ xách rồi vào phòng ngủ của H cất giấu.

Cả hai bị phát hiện khi tổ công tác Công an huyện D K đến nhà H kiểm tra hành chính. Thời điểm này Ngô Võ H không có mặt tại nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D K, Nguyễn Thành Đ, Bùi Thị Kim M khai nhận hành vi phạm tội. Ngô Võ H không chứng kiến và không biết việc Nguyễn Thành Đ và Bùi Thị Kim M sử dụng, cất giấu ma túy trong nhà mình.

Quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Thanh C khai nhận đã đưa ma túy cho Bùi Thị Kim M để bán, phù hợp với lời khai của M. Tuy nhiên về sau, C không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội. Nguyễn Thành Đ, Bùi Thị Kim M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân các bị can chưa có tiền án, tiền sự.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 nỏ thủy tinh trong các mẫu ký hiệu C, E và tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A có khối lượng 3,0328g.

- 01 túi da màu nâu kích thước (23x23)cm, hiệu LACOSTE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng kèm theo sim số 0327.879.839; 02 kéo cắt, 02 quạt ga, 01 quạt khô, 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt có khóa hãm miệng, viền màu cam tạm giữ của Nguyễn Thành Đ.

- 01 giỏ xách màu đen hiệu CB và 01 cân tiểu ly màu đen, 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu APPLE-Iphone không rõ loại, màu đen kèm theo sim số 0862.791.601 tạm giữ của Bùi Thị Kim M.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu trắng đỏ, số khung: RLCE55P10BY040642, số máy: 55P100642.

- 01 Biển số xe 79U1-9381.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại SuSport, màu sơn vàng-trắng, không xác định được số khung, số máy, gắn Biển số 79D1-463.54.

Toàn bộ đang được tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện D K.

- Một Biển số xe 79D1-250.88 đã trả cho bà Nguyễn Thị Tr.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade, màu sơn đen, số khung: RLHIF1808AY059524, số máy: JF27E0060758, đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố N T điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSDK ngày 08/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện D K (nay là khu vực 3 - Khánh Hòa) truy tố: Bị cáo Nguyễn Thanh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Thị Kim M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thành Đ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thanh C: Xử phạt bị cáo C từ 08 năm đến 09 năm tù, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số của Tòa án nhân dân huyện D K (nay là khu vực 3 - Khánh Hòa); buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Kim M: Xử phạt bị cáo M từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Nguyễn Thành Đ: Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù, tổng hợp với hình phạt thời hạn 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng đã trả cho chủ sở hữu và vật chứng đã chuyển cho Cơ quan CSĐT theo thẩm quyền không xem xét.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Ống thủy tinh trong các mẫu ký hiệu C, E và tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A có khối lượng 3,0328g.

- 02 kéo cắt, 02 quạt ga, 01 quạt khô, 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt có khóa hãm miệng, viền màu cam tằm giữ của Nguyễn Thành Đ.

- * Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu APPLE-Iphone không rõ loại, màu đen kèm theo sim số 0862.791.601.

- 01 giỏ xách màu đen hiệu CB và 01 cân tiểu ly màu đen.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại SuSport, màu sơn vàng-trắng, không xác định được số khung, số máy, gắn Biển số 79D1-463.54.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu trắng đỏ, số khung: RLCE55P10BY040642, số máy 55P100642.

- * Trả lại:

- 01 túi da màu nâu kích thước (23x23)cm, hiệu LACOSTE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng kèm theo sim số 0327.879.839 cho bị cáo Nguyễn Thành Đ.

* Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở

hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 biển số xe 79U1-9281 thì tịch thu, tiêu hủy biển số xe trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị Kim M, Nguyễn Thành Đ thừa nhận tại phiên tòa đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thanh C không thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo cho rằng các lời khai ban đầu về việc bị cáo thừa nhận có hẹn nhờ bị cáo M đưa 2 túi ma túy đá và nhờ M đem bán cho đối tượng tên “Tèo” 01 túi ma túy gần nhà nghỉ Cây Gạo, túi còn lại cất giữ, khi nào có người mua sẽ bán là không đúng vì khi đó bị cáo bị phê mới bị bắt nên tinh thần hoảng loạn, không tỉnh táo và bị cáo bị ép cung tại một buổi làm việc tại cơ quan điều tra nên mới khai như vậy.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát cho rằng những lời trình bày, lời bào chữa của bị cáo Nguyễn Thanh C là không có cơ sở, bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận việc đưa ma túy cho bị cáo M và nhờ M đem bán cho đối tượng tên “Tèo” 01 túi ma túy, túi còn lại cất giữ, khi nào có người mua sẽ bán. Việc thay đổi lời khai của bị cáo là mâu thuẫn với lời khai của chính bị cáo trước đây và mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Bùi Thị Kim M cũng như mâu thuẫn với diễn biến toàn bộ nội dung sự việc. Tại tự khai/bản tường trình ngày 02/8/2024 bị cáo tự viết, tại 02 biên bản ghi lời khai ngày 02/8/2024 bị cáo ghi nội dung “Tôi đã đọc biên bản và công nhận là đúng” và “Tôi đã đọc lại nội dung biên bản và thấy ghi đúng như tôi đã khai” và ký ghi rõ họ tên; các lần hỏi cung đều có ghi hình được lưu tại hồ sơ, thể hiện cán bộ điều tra, Điều tra viên tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các bản tường trình, biên bản ghi lời khai sau đó bị cáo vẫn thừa nhận việc bị cáo hẹn bị cáo đưa ma túy để M đi bán, phù hợp với lời khai của bị cáo M về thời gian, địa điểm. Bị cáo M và bị cáo C không có mâu thuẫn gì trước đó nên bị cáo M không có lý do bịa đặt thông tin để khai nhận hành vi của mình liên quan đến bị cáo C. Mặt khác, tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo khai rằng có một vụ việc khác liên quan đến việc bị cáo bị tình nghi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng cơ quan điều tra không thể chứng minh được. Điều đó càng cho thấy việc bị cáo khai rằng trong vụ án này, bị cáo bị bức cung, dẫn đến phải khai nhận tội là vô lý, không có cơ sở.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo C cho rằng bị oan nhưng bị cáo trình bày không có chứng cứ và không có người làm chứng, bị cáo không tranh luận gì thêm, bị cáo C không có yêu cầu nhận lại xe mô tô đang tạm giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Áp dụng Điều

292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K (sau nay là công an tỉnh Khánh Hòa), Điều tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau đó trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh C cho rằng bị cáo bị ép cung tại một buổi làm việc; tuy nhiên tại bản tự khai/bản tường trình ngày 02/8/2024 bị cáo tự viết, tại 02 biên bản ghi lời khai ngày 02/8/2024 bị cáo ghi nội dung “Tôi đã đọc biên bản và công nhận là đúng” và “Tôi đã đọc lại nội dung biên bản và thấy ghi đúng như tôi đã khai” và ký ghi rõ họ tên; các lần hỏi cung đều có ghi hình được lưu tại hồ sơ, thể hiện cán bộ điều tra, Điều tra viên tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc bị cáo cho rằng bị cáo bị ép cung là hoàn toàn không có cơ sở. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Kim M, Nguyễn Thành Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa đã truy tố. Trong quá trình điều tra, truy tố ban đầu bị cáo Nguyễn Thanh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; tuy nhiên, sau đó bị cáo thay đổi lời khai, chối tội không thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa. Việc bị cáo Nguyễn Thanh C thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi đưa ma túy cho Bùi Thị Kim M và nhờ đi bán giùm 1 túi ma túy, túi còn lại khi nào có người mua thì bán là không có cơ sở, mâu thuẫn với lời khai ban đầu của bị cáo và lời khai của bị cáo M, cũng như không phù hợp với diễn biến sự việc diễn ra. Tại bản tường trình cũng như các biên bản lấy lời khai, bị cáo C khai cụ thể và rõ ràng là khoảng 15 giờ ngày 26/4/2024, có người tên Tèo gọi điện hỏi mua ma túy đá, bị cáo mua 2 túi ma túy và gọi điện cho M xuống gặp, bị cáo đưa cho M 2 túi ma túy và dặn M xuống nhà nghỉ C G bán cho một người đợi ở đó 1 túi ma túy, không lấy tiền vì Tèo chưa có tiền, túi ma túy còn lại thì cất đó, khi nào bị cáo gọi sẽ bán tiếp. Lời khai này của C phù hợp với lời khai ban đầu của C là nhờ M đi bán ma túy giùm. Đồng thời, tại biên bản nhận dạng ngày 02/8/2024 lời khai của người nhận dạng Nguyễn Thanh C có thể hiện C xác định người trong ảnh số 2 là bị cáo M, bị cáo C đã đưa cho M 2 túi ma túy đá để bán cho người khác. Đồng thời tại hồ sơ thể hiện tin nhắn từ một số điện thoại cho Bùi Thị Kim M có nội dung “M, tao K N nè” vào ngày 25/4/2024, dựa vào lời khai của M, ngoài C, bị cáo M không biết có ai khác tên K N chứng tỏ đây là tin nhắn C nhắn cho M. Xét mối quan hệ giữa C và M cả hai có mối quan hệ quen biết, không có mâu thuẫn gì nên M không có động cơ bịa thông tin C đưa ma túy cho M để bán. Tại hồ sơ và tại phiên tòa đều thể hiện bị cáo C khai rằng có một vụ việc khác liên quan đến việc bị cáo bị tình nghi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng cơ quan điều tra không thể chứng minh được. Điều đó càng chứng tỏ rằng việc bị cáo khai bị bức cung, dẫn

đến phải khai nhận tội là vô lý, không có cơ sở. Vì vậy, chúng tỏ nguồn gốc số ma túy mà M có được là do Nguyễn Thanh C đưa cho. Do đó, việc bị cáo C khai bị cáo không đưa ma túy nhờ M đi bán giùm bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Qua đó, có thể thấy lời khai ban đầu của bị cáo C hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo M và bị cáo Đ cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 26/4/2024, Nguyễn Thanh C sau khi nhận lời bán ma túy cho 01 người nghiện tên Tèo (chưa xác định nhân thân, lý lịch) với giá 900.000 đồng, C đã liên lạc với M, đưa cho M 2 túi ma túy đá và nhờ M đem bán cho Tèo 01 túi ma túy gần nhà nghỉ C G, túi còn lại cất giữ, khi nào có người mua sẽ bán. Đ thừa nhận khối lượng ma túy thu giữ được tại nhà của Ngô Võ H là của C cho Đ và Đ tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy mà Công an huyện D K thu giữ vào ngày 26/4/2024 của Nguyễn Thành Đ là 0,3217 gam là (loại) Methamphetamine và khối lượng ma túy M đang tàng trữ mục đích để bán cho người khác giùm cho bị cáo C là 3,3248 gam là (loại) Methamphetamine. Bản thân bị cáo C đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251. Do đó, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thanh C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251; hành vi của bị cáo Bùi Thị Kim M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251; hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 04/CT-VKSDK ngày 08/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện D K (nay là khu vực 3 - Khánh Hòa) truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh C, Bùi Thị Kim M và Nguyễn Thành Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật. Mọi hành vi tàng trữ, tổ chức, vận chuyển hay mua bán ma túy mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đều bị nghiêm cấm và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh C: Bị cáo là người trực tiếp bỏ tiền ra và mua ma túy của một người lạ mặt về để bán cho đối tượng tên “Tèo”. Sau đó bị cáo nhờ bị cáo Bùi Thị Kim M đi bán ma túy giùm cho bị cáo 1 túi ma túy và 01 túi ma túy bị cáo nói bị cáo M giữ đó để khi nào có người mua thì bán. Bản thân bị cáo trước đây đã từng bị kết án nhiều lần về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo quanh co, chối tội điều này gây khó khăn cho quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời bị cáo có nhân thân quá xấu. Do đó, cần xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Đối với bị cáo Bùi Thị Kim M: Bị cáo M với vai trò là đồng phạm giúp sức, có vai trò thực hành tích cực cho bị cáo C sau khi được C nhờ đem bán ma túy cho

đối tượng tên “Tèo” bị cáo đã đem đi bán 01 túi ma túy và còn tàng trữ giúp cho C 01 túi ma túy để sau này bán khi có người hỏi mua. Hành vi này của bị cáo cũng rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo giúp sức đi bán ma túy cho C là hành vi tiếp tay cho tệ nạn xã hội hoành hành nên cần xử lý nghiêm hành vi của bị cáo để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật để an tâm cải tạo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ: Bị cáo Đ với vai trò độc lập trong vụ án. Bị cáo khai nhận ma túy mà bị cáo tàng trữ tại nhà của Ngô Võ H mục đích để sử dụng vì bị cáo hay sử dụng ma túy. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, xét các bị cáo Bùi Thị Kim M, Nguyễn Thành Đ trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo M và Đ; riêng bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C quá trình điều tra, truy tố và xét xử có thái độ quanh co, chối tội, ngoài ra bị cáo không có các tình tiết giảm nhẹ nào khác quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

* Đối với các vật chứng đã trả cho chủ sở hữu và vật chứng đã chuyển cho Cơ quan CSĐT theo thẩm quyền không xem xét.

* Đối với: Ông thủy tinh trong các mẫu ký hiệu C, E và tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A có khối lượng 3,0328g là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với: 01 túi da màu nâu kích thước (23x23)cm, hiệu LACOSTE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng kèm theo sim số 0327.879.839 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thành Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho lại cho 2 bị cáo.

* Đối với: 02 kéo cắt, 02 quẹt ga, 01 quẹt khò, 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt có khóa hãm miệng, viền màu cam tạm giữ của Nguyễn Thành Đ là công cụ sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu APPLE-Iphone không rõ loại, màu đen kèm theo sim số 0862.791.601 của bị cáo M liên quan đến hành vi phạm tội và 01 giỏ xách màu đen hiệu CB và 01 cân tiểu ly màu đen của bị cáo M, bị cáo không có yêu cầu nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại SuSport, màu sơn vàng-trắng, không xác định được số khung, số máy, gắn Biển số 79D1-463.54 của Nguyễn Quang Thái: Tại hồ sơ thể hiện, Thái khai nhận xe này là xe lắp không có số khung, số máy trùng khớp với giấy đăng ký xe nên chấp nhận tịch thu, sung công quỹ nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô này.

- 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu trắng đỏ, số khung: RLCE55P10BY040642, số máy 55P100642 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh C,

tại phiên tòa bị cáo C không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

* Đối với 01 biển số xe 79U1-9281: Cơ quan Điều tra Công an huyện D K đã xác minh chưa xác định được chủ sở hữu và đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của tài sản nên Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện D K thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của biển số xe 79U1-9281 thì tịch thu, tiêu hủy biển số xe trên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa - nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa)

6] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh C và đối tượng mua ma túy của C vào ngày 26/4/2024, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch. Khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

- Đối với hành vi tàng trữ súng của Nguyễn Thành Đ, cơ quan điều tra đã chuyển tin báo về tội phạm để xử lý theo thẩm quyền và đã bị xét xử tại bản án số 08/2015/HSST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện D K (nay là khu vực 3 - Khánh Hòa).

- Đối với việc Nguyễn Thanh C, Bùi Thị Kim M và Nguyễn Thành Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với việc bị cáo Đ khai nhận ma túy mà Đ sử dụng vào ngày 26/4/2024 tại nhà Ngô Võ Hào là của Nguyễn Thanh C cho và phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo C tại cơ quan điều tra. Sau đó C thay đổi lời khai cho rằng không cho bị cáo Đ ma túy vào ngày 26/4/2024. Lời khai ban đầu của C phù hợp với lời khai của bị cáo Đ về việc C cung cấp ma túy cho Đ sử dụng vào ngày 26/4/2024. Do đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định về hành vi của bị cáo C có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh C.

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Kim M.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 02/2025/HSST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện D K (nay là khu vực 3 - Khánh Hòa); buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024;

- Bị cáo: Bùi Thị Kim M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

- Bị cáo: Nguyễn Thành Đ 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại bản án số 08/2025/HSST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện D K (nay là TAND khu vực 3 - Khánh Hòa); buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2024.

2. Về vật chứng vụ án:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- Ống thủy tinh trong các mẫu ký hiệu C, E và tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A có khối lượng 3,0328g.

- 02 kéo cắt, 02 quạt ga, 01 quạt khô, 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt có khóa hãm miệng, viền màu cam tạm giữ của Nguyễn Thành Đ.

* Tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu APPLE-Iphone không rõ loại, màu đen kèm theo sim số 0862.791.601.

- 01 giỏ xách màu đen hiệu CB và 01 cân tiểu ly màu đen.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại SuSport, màu sơn vàng-trắng, không xác định được số khung, số máy, gắn Biển số 79D1-463.54.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu trắng đỏ, số khung: RLCE55P10BY040642, số máy 55P100642.

* Trả lại:

- 01 túi da màu nâu kích thước (23x23)cm, hiệu LACOSTE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng kèm theo sim số 0327.879.839 cho bị cáo Nguyễn Thành Đ.

* Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa thông báo. Sau một năm, kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được ai là chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 biển số xe 79U1-9281 thì tịch thu, tiêu hủy biển số xe trên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D K và Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh - nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa)

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh C, Bùi Thị Kim M và Nguyễn Thành Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa